

Số: **9763** /BTC-NSNN

V/v cấu trúc và định dạng file dữ liệu điện tử về báo cáo thu, chi theo Mục lục NSNN

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2011

- Kính gửi:
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
 - Văn phòng Quốc hội;
 - Văn phòng Chủ tịch nước;
 - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
 - Tòa án nhân dân tối cao;
 - Kiểm toán nhà nước;
 - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
 - Cơ quan trung ương của các Hội, Đoàn thể;
 - Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính, đồng thời giảm thời gian thủ công tổng hợp số liệu quyết toán ngân sách nhà nước (NSNN) từ đơn vị cơ sở cho các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và cơ quan tổng hợp ngân sách địa phương, ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 198/2010/TT-BTC ngày 08/12/2010 về sửa đổi, bổ sung mục lục ngân sách nhà nước. Theo đó tại Khoản 7 Điều 2 đã quy định: “Các báo cáo thu, chi NSNN chi tiết theo mục lục ngân sách, các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương gửi về Bộ Tài chính chỉ gửi dữ liệu điện tử (file dữ liệu điện tử) theo địa chỉ tqtns@mof.gov.vn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo. Riêng đối với Bộ Quốc phòng, Bộ Công an in ra giấy theo quy định hiện hành và gửi về Bộ Tài chính theo chế độ bảo mật. Hiệu lực thực hiện từ năm ngân sách 2011”.

Để phục vụ cho công tác tổng hợp quyết toán NSNN, Bộ Tài chính quy định nội dung thông tin, cấu trúc và định dạng file dữ liệu điện tử nhằm thống nhất tiêu chuẩn kỹ thuật trao đổi thông tin về Quyết toán NSNN giữa phần mềm tại đơn vị dự toán đối với báo cáo chi thường xuyên, Kho bạc nhà nước đối với báo cáo chi XDCB, với phần mềm Quản lý NSNN của cơ quan tài chính. File dữ liệu điện tử cần phải có đầy đủ các thông tin để phục vụ cho công tác tổng hợp, lập báo cáo quyết toán thu, chi theo các nội dung, đáp ứng yêu cầu quản lý, tổng hợp báo cáo quyết toán từ đơn vị sử dụng ngân sách, đến cơ quan, đơn vị dự toán cấp trên, kho bạc nhà nước và cơ quan tài chính các cấp, như sau:

1. Về nội dung, cấu trúc và định dạng file dữ liệu:

a/ Nội dung và cấu trúc dữ liệu:

(1) Mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách (MA_QHNS, text, 07 ký tự): gồm mã số đơn vị dự toán hoặc mã số dự án đầu tư xây dựng cơ bản được ban hành theo Quyết định số 90/2007/QĐ-BTC ngày 26/10/2007 và Quyết định số 51/2008/QĐ-BTC ngày 14/7/2008 của Bộ Tài chính. Đối với báo cáo của ngân sách cấp dưới, gửi cơ quan tài chính cấp trên, không báo cáo chi tiết theo mã đơn vị có quan hệ với ngân sách.

(2) Chương (CHUONG, text, 03 ký tự);

(3) Chương trình mục tiêu quốc gia nếu có, chi tiết đến mã tiêu chương trình, dự án (MA_CTMT, text, 04 ký tự);

(4) Khoản (KHOAN, text, 03 ký tự);

(5) Tiểu mục (TIEUMUC, text, 04 ký tự);

(6) Mã nguồn (MA_NV, text, 02 ký tự);

(7) Số quyết toán (SOTIEN, number).

Chú ý:

* Đối với những mã số có số “0” đằng trước đề nghị ghi đầy đủ số lượng ký tự; Ví dụ: loại 010 khoản 011, không ghi loại 10 khoản 11 hoặc không ghi loại ‘010 khoản ‘011.

* Đối với báo cáo thu NSNN thì chỉ báo cáo theo các nội dung sau:

(1) Chương (CHUONG, text, 03 ký tự);

(2) Mục, tiểu mục (MUC_TMUC, text, 04 ký tự);

(3) Ngân sách trung ương (NS_TW, number);

(4) Ngân sách tỉnh (NS_TINH, number);

(5) Ngân sách huyện (NS_HUYEN, number);

(6) Ngân sách xã (NS_XA, number);

* Kho bạc nhà nước báo cáo chi xây dựng cơ bản cho cơ quan tài chính cùng cấp theo các nội dung sau:

(1) Mã số dự án đầu tư XD CB (MA_QHNS, text, 07 ký tự);

(2) Chương (CHUONG, text, 03 ký tự);

(3) Chương trình mục tiêu quốc gia (MA_CTMT, text, 04 ký tự);

(4) Loại, khoản (LOAI_KHOAN, text, 03 ký tự);

(5) Mục, tiểu mục (MUC_TMUC, text, 04 ký tự);

(6) Mã nguồn (MA_NV, text, 02 ký tự);

(7) Số quyết toán (SOTIEN, number).

b/ Định dạng file dữ liệu:

Theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BTTTT ngày 4/1/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông về tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước, để tích hợp dữ liệu phải dùng định dạng file XML. Do đó, đối với các đơn vị đang sử dụng phần mềm cho công tác tổng hợp quyết toán ngân sách tại đơn vị, đề nghị chỉnh sửa chương trình đảm bảo kết xuất ra file dữ liệu điện tử dưới dạng XML; cụ thể như sau:

- Tên file: YYYY<Mã QHNS>.xml, trong đó YYYY là năm quyết toán ngân sách, Mã QHNS là mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách, ví dụ: quyết toán chi năm 2010 của Bộ Tài chính là: 20101082814.xml.

- Trật tự các thông tin theo thứ tự tại điểm a mục 1 của công văn này.

- Ví dụ:

```
<?xml version="1.0"?>
<ROWSET>
  <ROW num="1">
    <MA_QHNS>1000001</MA_QHNS>
    <CHUONG>190</CHUONG>
    <MA_CTMT>0110</MA_CTMT>
    <KHOAN>362</KHOAN>
    <TIEUMUC>8985</TIEUMUC>
    <MA_NV>01</MA_NV>
    <SOTIEN>123456789</SOTIEN>
  </ROW>
  <ROW num="2">
    <MA_QHNS>1000001</MA_QHNS>
    <CHUONG>190</CHUONG>
    <MA_CTMT>0110</MA_CTMT>
    <KHOAN>362</KHOAN>
    <TIEUMUC>8986</TIEUMUC>
    <MA_NV>01</MA_NV>
    <SOTIEN>987654321</SOTIEN>
  </ROW>
</ROWSET>
```

2. Về tổ chức thực hiện:

2.1- Bộ Tài chính (Cục Tin học và Thống kê tài chính) cung cấp miễn phí bản quyền sử dụng chương trình Tổng hợp dự toán, quyết toán (THQT) để tổng hợp và kết xuất ra file dữ liệu điện tử với định dạng nêu trên. Chương trình THQT hỗ trợ cho đơn vị dự toán các cấp trong công tác tổng hợp báo cáo, xét duyệt, thẩm định phê duyệt và thông báo quyết toán đối với các đơn vị dự toán cấp dưới theo quy định tại Thông tư số 01/2007/QĐ-BTC ngày 2/1/2007 của Bộ Tài chính và các báo cáo tổng hợp quyết toán theo Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Chương trình trên đang được cung cấp miễn phí tại địa chỉ <http://tinhocbotaichinh.vn>.

2.2- Trường hợp Bộ, cơ quan trung ương, các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thực hiện đối với quyết toán NSNN năm 2011, thì báo cáo in ra giấy theo Mẫu biểu số 01/QTT và Mẫu biểu số 02a/QTC đối với ngân sách cấp dưới báo cáo cơ quan tài chính cấp trên, theo Mẫu biểu số 02b/QTC đối với các cơ

quan, đơn vị dự toán, báo cáo cơ quan cấp trên; cơ quan cấp trên tổng hợp báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp, theo Mẫu số 02c/QTCXDChB đối với Kho bạc nhà nước báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp. Mẫu biểu số 01/QTT, số 02a/QTC, số 02b/QTC, số 02c/QTCXDChB được ban hành kèm theo công văn này.

Đề nghị các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và cấp dưới khẩn trương rà soát, hoàn chỉnh công nghệ tin học đáp ứng yêu cầu nêu trên để kịp thực hiện cho công tác quyết toán ngân sách nhà nước từ năm 2011. Riêng chương trình phần mềm tổng hợp quyết toán NSNN (chương trình Quản lý NSNN phiên bản 7.0), Bộ Tài chính sẽ cập nhật, sửa đổi theo yêu cầu trên./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục TH và TKTC;
- Lưu VT, Vụ NSNN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Công Nghiệp

Xã (Huyện, Tỉnh)....

Mẫu 01/QTT

Báo cáo quyết toán thu NSNN theo Mục lục NSNN năm

(Ban hành kèm theo Công văn số/BTC-NSNN ngày Tháng Năm 2011 của Bộ Tài chính,

Đơn vị tính: đồng

Chương	Mục	Tiểu mục	Nội dung	Số quyết toán	NSTW	NSDP		
						Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1		2	3	4	5	6	7	8
			Tổng số					
Ví dụ								
402								
	1000							
		1001						
		...						
405								
	1000							
		1002						
		...						

Ghi chú:

- 1/ Báo cáo theo thứ tự hết chương này mới sang chương khác
- 2/ Báo cáo theo thứ tự hết mục này sang mục khác
- 3/ Chỉ báo cáo khi mã số có số liệu quyết toán

Ngày tháng năm
(Chủ tịch UBND đã ký duyệt)

Báo cáo chi ngân sách nhà nước theo mục lục NSNN năm*(Ban hành kèm theo Công văn số/BTC-NSNN ngày Tháng Năm 2011 của Bộ Tài chính)**Đơn vị tính: đồng*

Chương	Chương trình mục tiêu quốc gia	Loại	khoản	Mục	Tiểu mục	Mã nguồn	Số tiền
1	2	3	4	5	6	7	9
Ví dụ 402	0010	010	011	6000	6001 6002 6003 6004 6049		
405	0011	040	041	6100	6101 6102 6103 6104		
			042				

Ghi chú

- 1/ Báo cáo theo thứ tự: hết chương này mới sang chương khác.
- 2/ Báo cáo theo thứ tự hết chương trình mục tiêu này sang chương trình mục tiêu khác.
- 3/ Hết loại này mới sang loại khác.
- 4/ Hết mục này mới sang mục khác.
- 5/ Chỉ báo cáo khi các mã số có số liệu quyết toán.

Ngày tháng năm
(Chủ tịch UBND đã ký duyệt)

Báo cáo chi ngân sách nhà nước theo mục lục NSNN năm

(Ban hành kèm theo Công văn số/BTC-NSNN ngày Tháng Năm 2011 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Mã số đơn vị có quan hệ với NS	Chương	Chương trình mục tiêu quốc gia	Loại	khoản	Mục	Tiểu mục	Mã nguồn	Tổng số	Nguồn NSNN				Nguồn khác
									Nguồn NSNN	Phí. Lệ phí	Viện trợ	Vay nợ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+11+12+13	10	11	12	13	14
	Ví dụ 001	0010	010	011	6000	6001 6002 6003 6004 6049							
	002	0011	040	041	6100	6101 6102 6103 6104							
				042									

Ghi chú: 1/ Báo cáo theo thứ tự hết mã số đơn vị có quan hệ ngân sách này mới sang mã số đơn vị có quan hệ ngân sách khác.

2/ Báo cáo theo thứ tự: hết chương này mới sang chương khác.

3/ Báo cáo theo thứ tự hết chương trình mục tiêu này sang chương trình mục tiêu khác.

4/ Hết loại này mới sang loại khác.

5/ Hết mục này mới sang mục khác.

6/ Chỉ báo cáo khi các mã số có số liệu quyết toán.

Ngày tháng năm

(Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã ký duyệt)

**Báo cáo chi XDCB ngân sách nhà nước theo mục lục NSNN năm,
gửi cơ quan tài chính cùng cấp**

(Ban hành kèm theo Công văn số/BTC-NSNN ngày Tháng Năm 2011 của Bộ Tài chính)

Đơn vị tính: đồng

Mã số dự án đầu tư XDCB	Chương	Chương trình mục tiêu quốc gia	Loại	khoản	Mục	Tiểu mục	Mã nguồn	Tổng số
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	Ví dụ 001	0010	010	011	9100	9101		
							
	002	0011	040	041	9200	9201		
						...		
				042				

Ghi chú:

- 1/ Báo cáo hết mã số dự án đầu tư này sang mã số dự án đầu tư khác.
- 2/ Báo cáo theo thứ tự: hết chương này mới sang chương khác.
- 3/ Báo cáo theo thứ tự hết chương trình mục tiêu này sang chương trình mục tiêu khác.
- 4/ Hết loại này mới sang loại khác.
- 5/ Hết mục này mới sang mục khác.
- 6/ Chỉ báo cáo khi các mã số có số liệu quyết toán.

*Ngày tháng năm
(Thủ trưởng KBNN đã ký duyệt)*